Tiếng Trung: cho các câu về các bài từ giáo trình hán ngữ bài 1 đến bài 13

Câu 1 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 我___中国人。

A. 在

B. 叫

C. 有

D. 是

Câu 2 **Câu nào sau đây có nghĩa là 'Tôi tên là Vương Minh'?**

A. 他叫王明。

B. 我叫王明。

C. 我姓王明。

D. 我是王明吗？

Câu 3 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 你___哪国人？

A. 叫

B. 是

C. 去

D. 有

Câu 4 **Đáp án đúng cho câu hỏi '你叫什么名字？' là gì?**

A. 我二十岁。

B. 我很好。

C. 我是老师。

D. 我叫李明。

Câu 5 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 他___汉语。

A. 是

B. 有

C. 学

D. 叫

Câu 6 **Câu nào sau đây có nghĩa là 'Đây là bạn tôi'?**

A. 他有朋友。

B. 这是我朋友。

C. 我是朋友。

D. 那是我朋友。

Câu 7 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 我们班有二十___学生。

A. 只

B. 口

C. 本

D. 个

Câu 8 **Câu nào sau đây có nghĩa là 'Tôi có hai quyển sách tiếng Hán'?**

A. 我有两个汉语书。

B. 我有两本汉语书。

C. 我两本有汉语书。

D. 我有两汉语本书。

Câu 9 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 你爸爸___工作？

A. 几

B. 在哪儿

C. 谁

D. 什么

Câu 10 **Đáp án đúng cho câu hỏi '你今年多大？' là gì?**

A. 我今年二十岁。

B. 我今年是学生。

C. 我今年在中国。

D. 我今年很好。

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app